

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Thanh Tùng

Ông Lưu Văn Có

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 306/2022/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 63/TB-TA ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đại Đ, sinh năm 1999, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: 134 tổ 1 Hà Phước, phường VP, thành phố Z; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Võ Thị K; Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 29/2020/HSST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 04 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2021; Bản án số 139/2020/HSST ngày 29/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2020.

Nhân thân: Bản án số 179/2022/HSST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2022.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A2 – Bộ công an. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Phan Trung H, sinh năm 1995, tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: 113 Hoàng Văn Thụ, phường VT, thành phố Z; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan N và bà Bùi Thị Thu Ng; Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 49/2015/HSST ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2015; Bản án số 203/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 04 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021. (Đã chấp hành phần án phí của bản án ngày 24/5/2019).

Nhân thân: Bản án số 34/2012/HSST ngày 28/02/2012 và Bản án số 69/2012/HSPT ngày 18/6/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù

về tội: “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Chấp hành xong ngày 18/6/2013; Bản án số 155/2022/HSST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 02 năm 7 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 204/2022/HSST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 05 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Quyết định số 23/2022/QĐ-CA ngày 08/8/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Z về tổng hợp hình phạt tù buộc Phan Trung Hòa phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2022 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/12/2021 đến ngày 18/12/2021.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước – Bộ công an. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Dương Thanh Ph (*Tên gọi khác là C b*), sinh năm 1997, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Thái Thông 1, xã VT, thành phố Z; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Tvà bà Khổng Thị H; Tiền án, Tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 26/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

** Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Hương Q; Nơi cư trú: 35B Lý Nam Đế, phường PL, thành phố Z. Có mặt

2. Bà Trương Thị Bích T; Nơi cư trú: 148/8 Củ Chi, phường VH, thành phố Z. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Trung L; Nơi cư trú: 115 Huỳnh Thúc K, phường TL, thành phố Z. Vắng mặt

4. Ông Hứa Trung D; Nơi cư trú: 17 Phó Đức Chính, phường VH, thành phố Z. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Phùng Minh B; Nơi cư trú: 1008 đường 23/10, xã VT, thành phố Z. Có mặt

6. Ông Lê Minh A; Nơi cư trú: 8B Nhật Lệ, phường PH, thành phố Z. Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Tấn Ng; Nơi cư trú: 21 Tân An, phường PH, thành phố Z.

2. Ông Bùi Quốc V và bà Trần Thị T; Nơi cư trú: 34/2/68 Nguyễn Thiện Thuật, phường TL, thành phố Z.

(Tất cả người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài nên khoảng 18 giờ ngày 24/12/2021, Dương Thanh P điều khiển xe Sirius màu xám chở Nguyễn Đại Đ đi xung quanh khu vực thành phố Z xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa chỉ số 08 Thích Quảng Đức, phường PL, thành phố Z thì cả hai phát hiện 01 xe máy Airblade màu trắng, biển kiểm soát 79D1-268.34 của chị Nguyễn Thị Hương Q dựng trên vỉa hè, không có người trông coi. P dừng xe đứng cạnh giới đề Đ đến gần dùng đoản phá ổ khóa xe. Đ nổ máy, điều khiển xe đi cùng P. Khi đến khu vực chợ Phương Sài, Đ đưa xe máy vừa trộm cắp được cho P mang đi bán. P bán xe cho 01 thanh niên tên T (*chưa xác*

định nhân thân, lai lịch) ở Ninh Hòa với giá 5.000.000đồng. P chia cho Đ 2.000.000đồng. Số tiền trên cả hai tiêu xài hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2022 định giá xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 79D1-268.34 trị giá 10.260.000đồng.

Qua đấu tranh, Đ khai nhận từ tháng 11/2021 đến tháng 01/2022 cùng các đối tượng tên “Rốt”, Phan Trung H thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Z. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 18 giờ ngày 24/11/2021, Nguyễn Đại Đ cùng “Rốt” (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) điều khiển xe máy của Rốt đi đến đoạn đường trước Trường THPT Hoàng Văn Thụ đối diện quán kem Mixue, địa chỉ 28 Hòn Chồng, phường VP, thành phố Z thì phát hiện 01 xe máy hiệu Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 79V1-186.78 của chị Trương Thị Bích T dựng trên vỉa hè bên hông trường đang cắm chìa khóa, không có người trông coi. Đồng đến lấy xe, nổ máy và rời đi. Đến tối cùng ngày, Đ điều khiển xe máy vừa trộm được đi trên đường 2/4 thì gặp “Bảo khi” (*chưa xác định nhân thân, lai lịch*). Đ bán xe cho “Bảo khi” được 2.500.000đồng. Số tiền trên Đ đã tiêu xài hết.

Vụ 2: Khoảng 21 giờ ngày 08/01/2022, Nguyễn Đại Đ đi bộ đến trước Trung tâm y tế phường Tân Lập, thành phố Z, địa chỉ: 09 Tô Hiến Thành, phường Tân Lập, thành phố Z thì phát hiện 01 xe máy hiệu Vision màu đen, biển kiểm soát 79C1-283.54 của anh Huỳnh Trung L dựng trên vỉa hè trước Trung tâm y tế không có người trông coi. Đ dùng đoản phá khóa cổ xe nhưng không được, Đ dắt xe đến địa chỉ 6/27 Nguyễn Thiện Thuật thì bị tổ tuần tra của Công an phường TL phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Vụ 3: Khoảng 15 giờ ngày 17/01/2022 Phan Trung H điều khiển xe sirius chở Nguyễn Đại Đ đi đến trước địa chỉ 17 Phó Đức Chính, phường VH, thành phố Z thì phát hiện 01 xe máy hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 79N5-6706 của ông Hứa Trung D đang dựng trước nhà, không có người trông coi. H dùng xe, đứng cạnh giới, Đ dùng đoản phá khóa cổ xe, nổ máy, điều khiển xe cùng H rời đi. Sau khi trộm được xe, Đồng cùng Hòa đến nhà Huỳnh Tấn Ng bán cho Ng với giá 2.500.000đồng. Số tiền trên Đ và H đã tiêu xài hết. Tại thời điểm bán xe cho Ng, H nói xe của người khác cầm thế cho H, không có giấy tờ nên bán rẻ cho Ng với giá 2.500.000đồng. Sau đó, Ng bán cho 01 đối tượng tên “Tĩnh” (*chưa xác định nhân thân, lai lịch*) với giá 3.000.000đồng để kiếm lời.

Vụ 4: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, Phan Trung H điều khiển xe Sirius chở Nguyễn Đại Đ trên đường đến quán cà phê Phúc Long, địa chỉ: 23-26 Phạm Văn Đ, phường VH, thành phố Z thì phát hiện 01 xe Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 79N2-34075 của anh Phùng Minh B dựng trên vỉa hè bên mặt đường Nguyễn Biểu, không có người trông coi. H dùng xe đứng cạnh giới, Đ dùng đoản phá khóa cổ xe máy, điều khiển xe cùng H rời đi. Đến 01 giờ ngày 18/01/2022 Đ cùng H mang xe đến nhà Huỳnh Tấn Ng bán với giá 3.000.000đồng. Khi bán xe, H tiếp tục nói xe của người khác cầm thế cho H, không có giấy tờ nên bán rẻ cho Ng. Sau khi mua xe, Ng dựng xe ngoài đường, trước nhà Ng thì bị mất trộm.

Vụ 5: Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2022 Phan Trung H điều khiển xe Sirius chở Nguyễn Đại Đ đến địa chỉ: 8B Nhật Lệ, phường PH, thành phố Z thì phát hiện 01 xe Future màu nâu vàng, biển kiểm soát 79N1- 952.10 của ông Lê Minh A đang dựng trước nhà, không có người trông coi. Đ đứng cạnh giới, H dùng đoản phá khóa cổ

xe, nổ máy, điều khiển xe cùng Đ rời đi. Sau khi trộm được xe, Đ và H mang xe đến bán cho Huỳnh Tấn Ng với giá 2.700.000đồng. H tiếp tục nói xe của người khác cầm thế cho H, không giấy tờ nên bán rẻ cho Ng. Ng nghi ngờ nên có hỏi H xe trộm cắp được ở đâu nhưng H không trả lời. Ng vẫn đồng ý mua với giá 2.700.000đồng. Sau đó Ng bán lại cho “Tỉnh” với giá 3.200.000đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2022 kết luận:

- Xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 79V1 - 186.78 trị giá 6.177.000đồng.
- Xe máy Honda Vision, biển kiểm soát 79C1 - 283.54 trị giá 11.700.000đồng.
- Xe máy Super Dream, biển kiểm soát 79N5 - 6706 trị giá 3.280.000đồng.
- Xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 79N2 - 340.75 trị giá 10.146.000đồng.
- Xe máy Honda Future, biển kiểm soát 79N1 - 952.10 trị giá 9.690.000đồng.

Như vậy, Nguyễn Đại Đ đã thực hiện 6 vụ trộm cắp tài sản có tổng trị giá 51.253.000 đồng. Phan Trung H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản có tổng trị giá 23.116.000đồng. Dương Thanh P đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản có tổng trị giá 10.260.000đồng

Cáo trạng số 253/CT-VKSNT ngày 23/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Nguyễn Đại Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phan Trung H về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173; Dương Thanh P về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H và Dương Thanh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đại Đ từ 03 năm đến 04 năm tù;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Trung H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Thanh P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại có yêu cầu. Về vật chứng vụ án; án phí: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H có đơn xin xét xử vắng mặt (có xác nhận của giám thị Trại giam A2 và trại giam Xuân Phước – Bộ công an; nơi các bị cáo đang chấp hành án); Bị hại Trương Thị Bích Th, Hứa Trung D có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị hại Huỳnh Trung L và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng

mặt không có lý do. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 01 năm 2022, trên địa bàn thành phố Nha Trang, Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H và Dương Thanh P đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy của người khác. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/11/ 2021, tại trước trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ (đối diện quán kem Mixue) địa chỉ 28 đường Hòn Chồng, phường VP, thành phố Z, Nguyễn Đại Đ và đối tượng tên “Rốt” (*không xác định nhân thân lai lịch*) đã có hành vi trộm cắp một xe máy hiệu Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 79V1 - 186.78, có trị giá 6.177.000 đồng của chị Trương Thị Bích T.

Vụ 2: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/01/2022, tại trước Trung tâm y tế phường TL địa chỉ: 09 Tô Hiến Thành, phường TL, thành phố Z, Nguyễn Đại Đ đã có hành vi trộm cắp một xe máy hiệu Vision màu đen, biển kiểm soát 79C1 - 283.54, có trị giá 11.700.000 đồng của anh Huỳnh Trung L.

Vụ 3: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/01/2022, tại địa chỉ: 17 Phó Đức Chính, phường VH, thành phố Z; Phan Trung H và Nguyễn Đại Đ đã có hành vi trộm cắp một xe máy hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 79N5 - 6706, có giá trị 3.280.000 đồng của ông Hứa Trung D.

Vụ 4: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, tại vỉa hè bên mặt đường Nguyễn Biểu, phường VH, thành phố Z, Phan Trung H và Nguyễn Đại Đ đã có hành vi trộm cắp một xe máy hiệu Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 79N2 - 340.75, có trị giá 10.146.000 đồng của anh Phùng Minh B.

Vụ 5: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/01/2022, tại địa chỉ: 8B đường Nhật Lệ, phường PH, thành phố Z, Phan Trung H và Nguyễn Đại Đ đã có hành vi trộm cắp một xe máy hiệu Future màu nâu vàng, biển kiểm soát 79N1 - 952.10, có trị giá 9.690.000 đồng của ông Lê Minh A.

Vụ 6: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/12/2021, tại địa chỉ: 09 Thích Quảng Đức, phường PL, thành phố Z, Phan Trung H và Nguyễn Đại Đ đã có hành vi trộm cắp xe máy hiệu Airblade màu trắng, biển kiểm soát 79D1 - 268.34, có trị giá 10.260.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hương Q.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đại Đ đã trộm cắp được là: 51.253.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Phan Trung H đã trộm cắp được là: 23.116.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Dương Thanh P đã trộm cắp được là: 10.260.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H và Dương Thanh P đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác, tài sản chiếm đoạt được trong mỗi vụ

có giá trị từ 2.000.000đồng trở lên. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 253/CT-VKSNT ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân; Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, thể hiện tính tham lam, tư lợi và coi thường pháp luật. Mặc dù các bị cáo nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân vẫn bất chấp, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra; Có như vậy mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, đối với từng bị cáo xét về nhân thân, tính chất và mức độ phạm tội có khác nhau nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

* *Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo:*

- *Đối với bị cáo Nguyễn Đại Đ:* Bị cáo đã cố ý trộm cắp tài sản từ 05 lần trở lên với tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 51.253.000đồng; Bị cáo không có nơi sinh sống, nghề nghiệp ổn định mà đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất chuyên nghiệp*” và “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên; Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*” được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Quá trình điều tra và tại đơn trình bày xin xét xử vắng mặt bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo và xét vai trò trong đồng phạm, bị cáo Nguyễn Đại Đ là người khởi xướng, chủ mưu và cũng là người thực hành tích cực đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt lớn nên cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn cao hơn các bị cáo khác mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Đối với bị cáo Phan Trung H:* Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại không quản lý tài sản mà đã lén lút cùng với Nguyễn Đại Đ chiếm đoạt tài sản của họ. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung hình phạt “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H. Ngoài ra, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân

thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt thấp hơn bị cáo Nguyễn Đại Đ cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Đối với bị cáo Dương Thanh P:* Bị cáo đã cùng với Nguyễn Đại Đ lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với trị giá 10.260.000đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: cần phải xử lý nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phước mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với Phan Trung H:

Bản án số 155/2022/HSST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 02 năm 7 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 204/2022/HSST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 05 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. *(Quyết định số 23/2022/QĐ-CA ngày 08/8/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Z về tổng hợp hình phạt tù buộc Phan Trung H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm 07 tháng tù)* nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của các bản án và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6] Đối với hành vi của Huỳnh Tấn Ng đã mua bán 03 chiếc xe máy do Nguyễn Đại Đ và Phan Trung H trộm cắp, tuy nhiên các bị cáo và Huỳnh Tấn Ng không thừa nhận biết rõ các xe máy mà Ng đã mua của Đ và H là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự của Huỳnh Tấn Ng về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hiện nay, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng “Rốt”, “bảo Khi”, “Tĩnh” chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho họ cụ thể:

- Chị Nguyễn Thị Hương Q yêu cầu các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Dương Thanh P phải bồi thường số tiền 10.260.000đồng.

- Ông Hứa Trung D yêu cầu các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H phải bồi thường số tiền 3.280.000đồng.

- Anh Phùng Minh Bằng yêu cầu các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H phải bồi thường số tiền 10.146.000đồng.

- Ông Lê Minh A yêu cầu các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H phải bồi thường số tiền 9.690.000đồng.

- Bà Trương Thị Bích T yêu cầu bị cáo Nguyễn Đại Đ phải bồi thường số tiền: 6.177.000đồng.

Tại phiên tòa và theo đơn trình bày, đơn xin xét xử vắng mặt của các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H và Dương Thanh P đồng ý yêu cầu bồi thường của các bị hại. Do đó:

Các bị cáo Nguyễn Đại Đ và Dương Thanh P phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương Q số tiền: 10.260.000đồng; Cụ thể: mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Q số tiền 5.130.000đồng.

Các bị cáo Nguyễn Đại Đ và Phan Trung H phải liên đới bồi thường cho các bị hại: Ông Hứa Trung D số tiền: 3.280.000đồng; Cụ thể: mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông D số tiền 1.640.000đồng; Anh Phùng Minh B số tiền: 10.146.000đồng; Cụ thể: mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh B số tiền 5.073.000đồng; Ông Lê Minh A số tiền: 9.690.000đồng; Cụ thể: mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông A số tiền 4.845.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Đại Đ phải bồi thường cho bà Trương Thị Bích T số tiền: 6.177.000đồng.

Bị hại Huỳnh Trung L vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z thu giữ: 01 bộ đoàn phá khóa bằng kim loại, màu trắng gồm 01 đầu đoàn dẹp dài khoảng 10cm và 01 cán đoàn dài khoảng 14cm, 02 van phá khóa xe máy, 01 đoàn phá khóa xe máy là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z)*

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H và Dương Thanh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Đại Đ phải nộp 1.143.250đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Phan Trung H phải nộp 577.900đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Dương Thanh P phải nộp 256.500đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đại Đ.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đại Đ 05 (Năm) năm** tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Trung Hòa.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Trung H 04 (Bốn) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 07 (Bảy) năm 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản” tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 23/2022/QĐ-CA ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Z (tổng hợp hình phạt 02 năm 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 155/2022/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố Z và hình phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” của Bản án 204/2022/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố Z), Buộc bị cáo Phan Trung H phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là **11 (Mười một) năm 07 (Bảy) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2022, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/12/2021 đến ngày 18/12/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Thanh P.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Thanh P 01 (Một) năm** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.(Được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 26/01/2022).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ đoạn phá khóa bằng kim loại, màu trắng gồm 01 đầu đoạn dẹp dài khoảng 10cm và 01 cán đoạn dài khoảng 14cm, 02 van phá khóa xe máy, 01 đoạn phá khóa xe máy (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Z và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z*).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho các bị hại:

Ông Hứa Trung D số tiền: 3.280.000đồng; Cụ thể: mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông D số tiền 1.640.000đồng;

Anh Phùng Minh B số tiền: 10.146.000đồng; Cụ thể: mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh B số tiền 5.073.000đồng;

Ông Lê Minh A số tiền: 9.690.000đồng; Cụ thể: mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Minh A số tiền 4.845.000đồng.

- Các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Dương Thanh P liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Hương Q số tiền: 10.260.000đồng; Cụ thể: mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Q số tiền 5.130.000đồng.

- Bị cáo Nguyễn Đại Đ phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Trương Thị Bích T số tiền: 6.177.000đồng.

Bị hại ông Huỳnh Trung L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H và Dương Thanh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Đại Đ phải nộp 1.143.250đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Phan Trung H phải nộp 577.900đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Dương Thanh P phải nộp 256.500đồng án phí dân sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Thanh P; Các bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị

cáo Nguyễn Đại Đ, Phan Trung H; Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG